

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10613/QĐ-UBND ngày 17/12/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

A. Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL) (Mã hồ sơ TTHC: 1.009773)

I. Căn cứ xây dựng phương án

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
- Danh mục, thành phần hồ sơ TTHC mã số **1.009773** ban hành trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

II. Hiện trạng thành phần hồ sơ (theo quy định hiện hành)

Khi thực hiện **Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**, doanh nghiệp phải nộp đầy đủ **01 bộ hồ sơ**, gồm các văn bản, tài liệu chính như sau:

1. Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu A.I.16, Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT);
2. Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

*** Trong 02 nhóm tài liệu nêu trên, có 01 nhóm có thể thay thế bằng khai thác dữ liệu số, cung cấp eForm.**

II. Phân tích các hạn chế trong quy trình hiện nay

Một số hạn chế: Hồ sơ điện tử yêu cầu cung cấp bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, thiếu kết nối dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài đã có.

Nhóm hồ sơ/bước xử lý	Vấn đề tồn tại	Nguyên nhân chính
Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Doanh nghiệp phải kê khai mẫu tải lên bản PDF, sai mẫu, sai thông tin hoặc không đồng nhất chữ ký số	Chưa có eForm kiểm tra logic và ràng buộc dữ liệu
Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	Phải nộp bản sao chứng thực giấy tờ đã có trong CSDL về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài	Thiếu kết nối chia sẻ dữ liệu

III. Đề xuất hướng tái cấu trúc – đơn giản hóa trên cơ sở thành phần hồ sơ

1. Nguyên tắc:

- Không yêu cầu nộp lại thông tin, giấy tờ đã có trong CSDL về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài.
- Chuẩn hóa biểu mẫu điện tử, thay thế toàn bộ file PDF bằng mẫu điền trực tuyến (eForm) có ký số.
- Tự động kiểm tra và xác thực hồ sơ trước khi gửi đến cơ quan xử lý.
- Cấp kết quả điện tử có mã định danh, QR xác thực thay cho bản in.

2. Quy trình đề xuất sau tái cấu trúc:

Bước thực hiện	Nội dung quy trình mới	Cải tiến chính/Ứng dụng CNTT
1. Khai hồ sơ điện tử	Doanh nghiệp đăng nhập Cổng DVC Quốc gia, khai trực tuyến theo biểu mẫu A.I.16.	Mẫu điện tử tự động kiểm tra dữ liệu: tên tổ chức kinh tế, mã số doanh nghiệp, mã số thuế, mã số dự án, ngày cấp.
2. Kiểm tra, xác thực pháp lý tự động	Hệ thống tự động đối chiếu giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp qua CSDL về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài	Bỏ yêu cầu nộp Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương
3. Thẩm định và phê duyệt	Hệ thống kiểm tra hợp lệ hồ sơ; cán bộ chỉ xử lý hồ sơ cần xác minh đặc biệt.	Giảm 50% thời gian thẩm định.

4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có mã QR, chữ ký số cơ quan, tự động gửi về email và lưu CSDL về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài	Bỏ bước in, đóng dấu đỏ; giúp lưu trữ vĩnh viễn trên CSDL
5. Giám sát & đánh giá tiến độ	Tích hợp tính năng theo dõi quy trình, cảnh báo hồ sơ trễ hạn.	Tự động báo cáo định kỳ lên UBND tỉnh và Bộ Tài chính

3. Tác động và lợi ích sau tái cấu trúc

Phương án tái cấu trúc này giúp tăng tính chính xác, thống nhất dữ liệu khai thác từ hệ thống; giảm khối lượng công việc hành chính thủ công, đặc biệt trong khâu kiểm tra và đối chiếu thông tin hồ sơ. Đồng thời, việc khuyến khích sử dụng tài khoản định danh điện tử giúp xác thực nhanh danh tính người nộp hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý và trả kết quả.

- Đối với doanh nghiệp: Không cần nộp bản sao; thực hiện, ký và nhận kết quả hoàn toàn trực tuyến; giảm thời gian, chi phí đi lại; tăng niềm tin doanh nghiệp vào chính quyền số.

- Đối với cơ quan nhà nước: Giảm tải lưu trữ hồ sơ giấy, tăng khả năng kiểm soát tiến độ, giảm lỗi hành chính.

Tiêu chí	Trước cải cách	Sau tái cấu trúc
Số giấy tờ doanh nghiệp phải tải lên	02 loại	01 loại (các loại khác được xác thực tự động)
Mức độ điện tử hóa	~40%	≥ 90%
Thời gian chuẩn bị hồ sơ	1 – 2 giờ	15 – 20 phút
Yêu cầu giấy tờ công chứng	Có (giấy tờ pháp lý)	Không cần (dữ liệu điện tử hóa)
Hài lòng của người dân, doanh nghiệp	80%	≥95%

4. Lợi ích chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:

4.1. Chi phí tuân thủ trước tái cấu trúc

Khoản mục chi phí	Mô tả	Ước tính chi phí/hồ sơ
Thời gian chuẩn bị hồ sơ	2 giờ (in, scan, sao y, ký) × 53.000 đồng/giờ ¹	106.000 đồng
Đi lại nhận kết quả (nộp trực tuyến)	1 lượt (1×35 km) × 5.000 đồng/km	175.000 đồng
Chi phí sao in, chứng thực	1 loại giấy tờ × 10.000 đồng/tờ	10.000 đồng
Chờ phản hồi, bổ sung hồ sơ	1 ngày làm việc (chi phí cơ hội) ²	424.000 đồng
Tổng chi phí tuân thủ/hồ sơ		~ 715.000 đồng/hồ sơ
Bình quân ước tính xử lý 20 hồ sơ/năm → Tổng chi phí tuân thủ ~ 14.300.000 đồng/năm		

4.2. Chi phí tuân thủ sau tái cấu trúc

Khoản mục chi phí	Thay đổi	Chi phí sau tái cấu trúc/hồ sơ
Chuẩn bị hồ sơ	Giao diện eForm, ký số trực tuyến (≤1 giờ)	53.000 đồng ³
Nộp, nhận kết quả	100% trực tuyến, không di chuyển	0 đồng
Sao in, chứng thực	Thay bằng xác thực dữ liệu tự động	0 đồng
Bổ sung, sửa đổi hồ sơ	Giảm còn 10% nhờ kiểm tra tự động	42.400 đồng
Tổng chi phí tuân thủ/hồ sơ		~ 95.400 đồng/hồ sơ
Bình quân ước tính xử lý 20 hồ sơ/năm → Tổng chi phí tuân thủ còn ~ 1.908.000 đồng/năm		

^{1 2} Thu nhập bình quân 01 người trong 01 giờ làm việc năm 2025

³ Thu nhập bình quân 01 người trong 01 giờ làm việc năm 2025

4.3. Mức tiết kiệm đạt được

Chỉ tiêu	Trước tái cấu trúc	Sau tái cấu trúc	Tỷ lệ giảm
Chi phí bình quân/hồ sơ	715.000 đồng	95.400 đồng	86,7%
Tổng chi phí/năm	14.300.000 đồng	1.908.000 đồng	12.392.000 đồng

IV. Đề xuất, kiến nghị triển khai

- Kiến nghị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính cho thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công và Hệ thống CSDL về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài.

- Đề xuất:

+ Chuẩn hóa biểu mẫu điện tử trên Cổng DVC theo mẫu của Bộ Tài chính, cho phép tự động điền dữ liệu.

+ Rà soát, loại bỏ yêu cầu nộp lại giấy tờ đã có trong CSDL quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài (Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); chuẩn hóa mẫu đơn Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu A.I.16) theo hình thức eform, trong Mẫu A.I.16 bỏ nội dung “V. HỒ SƠ KÈM THEO: Bản sao các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đã được cấp”.

B. Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL) (Mã hồ sơ TTHC: 1.009774)

I. Căn cứ xây dựng phương án

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
- Danh mục, thành phần hồ sơ TTHC mã số **1.009774** ban hành trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

II. Hiện trạng thành phần hồ sơ (theo quy định hiện hành)

Khi thực hiện **cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**, doanh nghiệp phải nộp đầy đủ **01 bộ hồ sơ**, gồm:

Văn bản đề nghị cấp lại hoặc hiệu đính (Mẫu A.I.17 hoặc Mẫu A.I.18, Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT).

*** Tài liệu nêu trên có thể thay thế bằng cung cấp eForm.**

II. Phân tích các hạn chế trong quy trình hiện nay

Một số hạn chế: Hồ sơ điện tử yêu cầu cung cấp Văn bản đề nghị cấp lại hoặc hiệu đính, phải điền thủ công chưa được kết nối dữ liệu để tự động điền biểu mẫu; thiếu kết nối dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài đã có nhằm khai thác thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được lưu trữ trên hệ thống phục vụ thẩm định, xử lý hồ sơ.

Nhóm hồ sơ/bước xử lý	Vấn đề tồn tại	Nguyên nhân chính
Văn bản đề nghị cấp lại hoặc hiệu đính	Doanh nghiệp phải kê khai mẫu tải lên bản PDF, sai mẫu, sai thông tin hoặc không đồng nhất chữ ký số	Chưa có eForm kiểm tra logic và ràng buộc dữ liệu

III. Đề xuất hướng tái cấu trúc – đơn giản hóa trên cơ sở thành phần hồ sơ

1. Nguyên tắc:

- Chuẩn hóa biểu mẫu điện tử, thay thế toàn bộ file PDF bằng mẫu điền trực tuyến (eForm) có ký số.
- Tự động kiểm tra và xác thực hồ sơ trước khi gửi đến cơ quan xử lý.
- Cấp kết quả điện tử có mã định danh, QR xác thực thay cho bản in.

2. Quy trình đề xuất sau tái cấu trúc:

Bước thực hiện	Nội dung quy trình mới	Cải tiến chính/Ứng dụng CNTT
1. Khai hồ sơ điện tử	Doanh nghiệp đăng nhập Cổng DVC Quốc gia, khai trực tuyến theo biểu mẫu A.I.17 hoặc A.I.18	Mẫu điện tử tự động kiểm tra dữ liệu: tên tổ chức kinh tế, mã số doanh nghiệp, mã số thuế, mã số dự án, ngày cấp.
2. Kiểm tra, xác thực pháp lý tự động	Hệ thống tự động đối chiếu thông tin của doanh nghiệp qua CSDL về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài	Khỏi phải điền thủ công mẫu đơn
3. Thẩm định và phê duyệt	Hệ thống kiểm tra hợp lệ hồ sơ; cán bộ chỉ xử lý hồ sơ cần xác minh đặc biệt.	Giảm 50% thời gian thẩm định.
4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp đổi, cấp lại, hiệu đính)	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có mã QR, chữ ký số cơ quan, tự động gửi về email và lưu CSDL về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài	Bỏ bước in, đóng dấu đỏ; giúp lưu trữ vĩnh viễn trên CSDL
5. Giám sát & đánh giá tiến độ	Tích hợp tính năng theo dõi quy trình, cảnh báo hồ sơ trễ hạn.	Tự động báo cáo định kỳ lên UBND tỉnh và Bộ Tài chính

3. Tác động và lợi ích sau tái cấu trúc

Phương án tái cấu trúc này giúp tăng tính chính xác, thống nhất dữ liệu khai thác từ hệ thống; giảm khối lượng công việc hành chính thủ công, đặc biệt trong khâu kiểm tra và đối chiếu thông tin hồ sơ. Đồng thời, việc khuyến khích sử dụng tài khoản định danh điện tử giúp xác thực nhanh danh tính người nộp hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý và trả kết quả.

- Đối với doanh nghiệp: thực hiện điền biểu mẫu tự động, ký và nhận kết quả hoàn toàn trực tuyến; giảm thời gian, chi phí đi lại; tăng niềm tin doanh nghiệp vào chính quyền số.

- Đối với cơ quan nhà nước: Giảm tải lưu trữ hồ sơ giấy, tăng khả năng kiểm soát tiến độ, giảm lỗi hành chính.

Tiêu chí	Trước cải cách	Sau tái cấu trúc
Số giấy tờ doanh nghiệp phải tải lên	01 loại	được xác thực tự động
Mức độ điện tử hóa	~40%	≥95%
Thời gian chuẩn bị hồ sơ	1 – 2 giờ	15 – 20 phút
Hài lòng của người dân, doanh nghiệp	80%	≥95%

4. Lợi ích chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:

4.1. Chi phí tuân thủ trước tái cấu trúc

Khoản mục chi phí	Mô tả	Ước tính chi phí/hồ sơ
Thời gian chuẩn bị hồ sơ	2 giờ (in, scan, sao y, ký) × 53.000 đồng/giờ ⁴	106.000 đồng
Đi lại nhận kết quả (nộp trực tuyến)	1 lượt (1×35 km) × 5.000 đồng/km	175.000 đồng
Chi phí in, scan tài liệu	1 loại giấy tờ × 5.000 đồng/tờ	5.000 đồng
Chờ phản hồi, bổ sung hồ sơ	1 ngày làm việc (chi phí cơ hội) ⁵	424.000 đồng
Tổng chi phí tuân thủ/hồ sơ		~ 610.000 đồng/hồ sơ
Bình quân ước tính xử lý 25 hồ sơ/năm → Tổng chi phí tuân thủ ~ 15.250.000 đồng/năm		

^{4,2} Thu nhập bình quân 01 người trong 01 giờ làm việc năm 2025

4.2. Chi phí tuân thủ sau tái cấu trúc

Khoản mục chi phí	Thay đổi	Chi phí sau tái cấu trúc/hồ sơ
Chuẩn bị hồ sơ	Giao diện eForm, ký số trực tuyến (≤ 1 giờ)	53.000 đồng ⁶
Nộp, nhận kết quả	100% trực tuyến, không di chuyển	0 đồng
In, scan tài liệu	Thay bằng xác thực dữ liệu tự động	0 đồng
Bổ sung, sửa đổi hồ sơ	Giảm còn 10% nhờ kiểm tra tự động	42.400 đồng
Tổng chi phí tuân thủ/hồ sơ		~ 95.400 đồng/hồ sơ
Bình quân ước tính xử lý 25 hồ sơ/năm \rightarrow Tổng chi phí tuân thủ còn ~ 2.385.000 đồng/năm		

4.3. Mức tiết kiệm đạt được

Chỉ tiêu	Trước tái cấu trúc	Sau tái cấu trúc	Tỷ lệ giảm
Chi phí bình quân/hồ sơ	610.000 đồng	95.400 đồng	84,4%
Tổng chi phí/tháng	15.250.000 đồng	2.385.000 đồng	12.865.000 đồng

IV. Đề xuất, kiến nghị triển khai

- Kiến nghị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính cho thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công với Hệ thống CSDL về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài để xây dựng eForm và khai thác thông tin phục vụ thẩm định, xử lý hồ sơ.

- Đề xuất:

+ Chuẩn hóa biểu mẫu điện tử trên Cổng DVC theo mẫu của Bộ Tài chính, cho phép tự động điền dữ liệu.

+ Chuẩn hóa mẫu đơn Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu A.I.17) theo hình thức eform, trong Mẫu A.I.17 bỏ nội dung “V. HỒ SƠ KÈM THEO: Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)”.

⁶ Thu nhập bình quân 01 người trong 01 giờ làm việc năm 2025